

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 570**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 01.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 752, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ Nhân Vương Kinh.

Nhân Vương Kinh lại nói: “Tự tánh thanh tịnh, gọi là bản giác tánh, tức là nhất thiết trí trí của chư Phật. Từ các kinh văn trên cho thấy, ngày nay người có thể nghe, có thể tin pháp môn Tịnh độ vi diệu này, đều do trong đời quá khứ đã từng cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật, do đó mới được oai thần của Chư Phật gia hộ, nên ngày nay mới có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”.

Ở trước chúng ta học đến đây, nghĩa của đoạn kinh này rất thâm sâu, rất rộng, rất quan trọng. Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay: Tự tánh thanh tịnh chính là bản giác tánh, nhà Phật gọi là bản giác, cổ nhân gọi là bản thiện, nói bản tánh vốn thiện. Tâm thanh tịnh hiện tiền, bản thiện sẽ xuất hiện. Nói cách khác, bản thiện, nó vốn là thiện, vì sao bây giờ bất thiện? Điều này chúng ta cần phải cố gắng để lãnh hội. Bản thiện là chân tâm, là bản tánh, nhà Phật gọi là tự tánh. Bản thiện vốn không mất đi, chỉ là hiện nay có chướng ngại, chướng ngại này là gì? Ô nhiễm, nhiễm ô tâm sẽ không thanh tịnh. Giống như thau nước, đã dơ bẩn, trong đó có cát bụi, đã như nhớt. Không những ô nhiễm, nó cũng không tĩnh lặng được, nó là động. Nếu chúng ta khiến nó bất động, khiến nó tĩnh lặng, thời gian lâu những nhiễm ô này sẽ lắng đọng xuống, nước lại khôi phục thanh tịnh. Sự lắng đọng này trong nhà Phật gọi là phục phiền não, chưa đoạn. Quý vị xem cát bụi vẫn còn trong đó, chỉ là bất động mà thôi. Tuy có cát bụi, nó cũng không chướng ngại, nó không chướng ngại sự thanh tịnh quang minh của nước. Đây chính là vì sao nhà Phật coi trọng tu định, định có thể phục phiền não, không thể đoạn phiền não. Định lâu sẽ khai trí tuệ, đại triệt đại ngộ. Trí tuệ đã khai, trí tuệ chiếu soi phiền não, phiền não liền không còn. Tức cát bụi trong thau nước này đều không còn, hoàn toàn sạch sẽ.

Vì sao vậy? Chiếu kiến ngũ uẩn đều là không. Ngũ uẩn chính là ô nhiễm, sắc thọ tưởng hành thức là ô nhiễm, sắc là gì? Hoàn cảnh vật chất, thọ tưởng hành thức là hoàn cảnh tinh thần.

Chúng ta thử nghĩ, dục vọng từ đâu mà có? Dục vọng chính là ngũ uẩn lôi kéo ra. Chúng tử đích thực là kiến văn giác tri trong tự tánh, không phải gì khác. Vì có phiền não này đang mê hoặc, đang lôi kéo, biến kiến văn giác tri thành thọ tưởng hành thức, biến thành phiền não trên tinh thần. Do phiền não trên tinh thần, lại biến hiện ra phiền não trên vật chất. Sự việc chính là như vậy, đây mới gọi là chân tướng sự thật.

Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, then chốt tu hành thật sự chính là định. Công phu tu hành là gì? Chính là định. Công phu cạn hay sâu, liên quan đến sức mạnh phục phiền não. Năng lượng này và trí tuệ đức năng trong tự tánh hiển lộ ra bên ngoài bao nhiêu, đều quyết định ở nơi định công. Người định công càng sâu, trí tuệ sẽ càng lớn, phiền não sẽ càng nhẹ, đạo lý chính là như vậy.

Định là gì? Nhất tâm chính là định, lại thêm vào hai chữ: nhất tâm chuyên chú, chính là thiền định. Pháp môn Tịnh độ tông áp dụng, dạy chúng ta nhất tâm chuyên chú vào nơi danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được. Nhất tâm chuyên chú vào danh hiệu, chính là trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói: Vô thượng thâm diệu thiền. Niệm Phật A Di Đà là vô thượng thâm diệu thiền, họ đang tu thiền. Nhất tâm chuyên chú vào câu Phật hiệu này, có thể đại triệt đại ngộ, có thể minh tâm kiến tánh, có thể kiến tánh thành Phật. Đây chính là nhất thiết trí trí, nhất thiết chủng trí của Chư Phật. Đạt được nhất thiết chủng trí này từ trong tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là do nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà đạt được. Chúng ta dùng phương pháp này, phương pháp này đáng tin cậy, phương pháp này bản thân chắc chắn có thể đạt được, vì sao vậy? Vì không cầu người khác. Bản thân tinh tấn, lại được Phật lực gia trì, thật sự có thể đạt được, mà còn đạt được nhanh chóng. Thật ra có liên quan đến trong đời quá khứ, không phải không có liên quan.

Bên dưới nói: “từ kinh văn trên có thể thấy”, Nhân Vương Kinh, Đại Nhật Kinh Sớ, Đại Trí Độ Luận, Kinh Pháp Hoa. Từ trong những kinh luận này ta có thể thấy được. Ngày nay người có thể nghe được pháp môn này, có thể tin pháp môn này, pháp môn Tịnh độ vi diệu, “đều do trong đời quá khứ”, tất cả đều như vậy, không có gì không phải. Trong đời quá khứ “đã từng cúng dường chư Phật”, quá khứ chắc chắn không chỉ một đời. Như Kinh Kim Cang nói: Quá khứ một đời, hai đời, ba bốn năm đời đều quá ít. Thiện căn phước đức quý vị tích lũy chưa đủ, mà là gì? Trong kinh nói rất

hay: Thiện căn phước đức tích lũy từ vô lượng kiếp quá khứ, trong đời này ta mới có cơ hội gặp được, mới có cơ hội nghe được, không phải là chuyện đơn giản.

Cúng dường chư Phật, đây là phước báo rất lớn, chỉ gặp được Phật phước báo đã vô lượng rồi. Không những chỉ gặp một lần. Không gặp mặt, chỉ nghe đến danh hiệu thôi. Trong kinh thường nói: “chỉ nghe qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, hạt giống của Phật liền trồng vào trong A lại da thức của quý vị, vĩnh viễn không hư hoại, gọi là hạt giống kim cang. Gặp duyên nó sẽ khởi hiện hành, nó liền khởi tác dụng. Huống gì nghe được pháp môn này, có thể tin, có thể lý giải, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ.

Đây hầu như là người có căn tánh thuần thực, trong kinh thường nói: “chúng sanh căn tánh thuần thực”, vì sao vậy? Họ sẽ thành tựu ngay trong đời này, đời này có thể thấy được Phật A Di Đà, đời này có thể chứng vô thượng bồ đề, được Phật gia trì. “Ngày nay mới được pháp môn rộng lớn như vậy”, pháp môn rộng lớn chính là pháp môn Tịnh độ, Kinh Vô Lượng Thọ, Phật A Di Đà.

“Pháp môn Tịnh độ này rộng nhiếp vạn pháp, phổ độ chúng sanh, nên gọi là rộng lớn”, những điều này chúng ta cần phải hiểu, phải thật sự thâm nhập thấu triệt, vì sao? Tâm mới có thể chuyên nhất. Không nên hôm nay nghe người này nói pháp môn này hay, ngày mai nghe người kia nói pháp môn đó hay, tâm liền dao động. Đây là nguyên nhân gì? Đây là thiện căn tu trong đời quá khứ chưa đủ, mới sanh ra hiện tượng này.

Đời này đối với sự chọn lựa pháp môn do dự không định, đời này nhất định qua đi một cách uổng phí, điều này vô cùng có thể. Quý vị nhận thức rõ về pháp môn này, sẽ thâm nhập một môn, không thay đổi nữa, nhất định thành tựu. Nên nhớ, bí quyết thành tựu chính là nhất tâm chuyên chú. Nhất tâm không thể chuyên chú, đời này chắc chắn không thành tựu, phải đợi đến đời sau kiếp sau. Cho nên nhất định phải biết, pháp môn Tịnh độ rộng nhiếp vạn pháp, nghĩa là vô lượng pháp môn đều ở trong bộ kinh này, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều ở trong đó.

“Phổ độ chúng loại”, trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục vô gián, tất cả đều được độ. Chỉ cần quý vị có thể gặp được, có thể tin tưởng, không có ai không được độ, nghĩa là tất cả đều có thể vãng sanh, tất cả đều có thể gặp Phật A Di Đà, nên gọi là rộng lớn.

“Đối với pháp môn này”, ở sau khuyên chúng ta. “Nếu có thể tin”, đầu tiên là có thể tin, tiếp theo là có thể thọ, thọ là tiếp thọ. Thế nào gọi là tiếp thu? Y giáo phụng hành gọi là tiếp thu, tiếp thu rồi phải thực hành. Phải

đem lý luận của bộ kinh này, biến thành tư tưởng của mình. Giáo huấn của bộ kinh này, biến thành hành vi sinh hoạt của mình, chúng ta thật sự hành trì.

“Liên được nhất thiết trí trí”, chính là nhất thiết chủng trí, “tức đắc Phật trí”, quý vị chứng được trí Phật. “Nhu thật hiểu được tự tâm vốn thanh tịnh”. Trước đây lục tổ Huệ Năng đã biểu diễn chiêu này cho chúng ta, khi kiến tánh câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Không phải nói người khác, là nói bản thân chúng ta, tâm tánh của ngài và tâm tánh chúng ta là một không phải hai. Chúng ta chưa chứng, ngài đã chứng, cũng chứng minh chư vị tổ tông nói không sai: Bản tánh vốn thiện.

Cổ nhân dạy chúng ta tu hành như thế nào? “Chỉ ư chí thiện”, nói hay biết bao! Họ đều áp dụng vào trong cuộc sống. Quý vị xem: “minh đức thân dân, chỉ ư chí thiện”, đều áp dụng. Minh đức là bản thân đã khai ngộ, khai ngộ như thế nào? Khai ngộ phải giáo hóa tất cả chúng sanh. Thân dân là dạy chúng sanh, là phổ độ chúng sanh. Trong tứ hoằng thệ nguyện: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, độ bằng cách nào? Quý vị phải thân cận họ, không thân cận họ làm sao độ được? Tự và tha đều làm đến viên mãn, chính là chỉ ư chí thiện.

Ngày xưa cổ nhân quả là tuyệt vời, đại thánh nhân. Con người chúng ta hiện nay coi thường cổ nhân, không tin, hoài nghi cổ nhân. Những gì của cổ nhân, dùng trong xã hội chúng ta được chăng? Như vậy không phải chúng ta thụt lùi rồi sao? Thế giới vĩnh viễn đang tiến bộ, chúng ta như vậy là thụt lùi. Kiêu tri kiến, ngôn luận này, họ có sai lầm chăng? Những gì của cổ nhân, vào thời đó tốt, thiên hạ thái bình. Dùng trong thời này vẫn tốt, vẫn là thiên hạ thái bình, vì sao vậy? Cái gọi là chân lý, nó siêu việt thời gian, siêu việt không gian. Còn như trái với nó, nhất định có thiên tai. Quý vị y theo nó để làm, không phải y theo nó làm, mà y theo tánh đức của mình. Cổ nhân họ tốt ở đâu? Họ đã minh tâm kiến tánh, chúng ta thì chưa. Xã hội ngày nay tiến bộ, nhưng tiến bộ theo phương hướng nào? Tiến bộ theo loạn thế, mỗi năm mỗi loạn, bây giờ chúng ta nhìn thấy, phải chăng là như vậy? Bây giờ những gì chúng ta nhìn thấy là mỗi tháng mỗi loạn, chứ không phải mỗi năm mỗi loạn.

Chúng ta từ năm nay chú ý đến vấn đề này, chư vị đồng học đưa cho tôi một phân tài liệu, đây là của tháng bảy, bây giờ là tháng chín, tháng 8 chắc khoảng một hai ngày này sẽ đưa đến, là tiêu đề liên quan đến những tin tức thiên tai. Tháng 3 có 82 lần, tháng 4 có 59 lần, tháng 5 có 67 lần, tháng 6 có 155 lần, tháng 7 có 176 lần, tháng 8 hơn 200 lần, hiện tượng này là gì? Mỗi tháng mỗi loạn, thật đáng sợ! Tần suất mỗi tháng mỗi tăng cao,

điều này thật ghê gớm! Khi nào trong tháng này chúng ta không nhìn thấy. Nên chúng ta phải khẳng định, chúng ta không bằng người xưa, không sánh bằng tổ tông, không sánh bằng Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Họ minh tâm kiến tánh. Tâm họ là thanh tịnh, tâm chúng ta là ô nhiễm. Không nói gì khác, chỉ nói điểm này, tâm họ là định, tâm chúng ta động, trôi nổi, nông nổi. Họ có trí tuệ, chúng ta ngày nay có tri thức, tri thức không sánh bằng trí tuệ. Học thuật của họ viên mãn, học thuật của chúng ta ngày nay là thiên về một phía, thiên về phía vật chất.

Khoa học, đối tượng nghiên cứu là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần rất ít, hiện tượng tự nhiên càng không có. Cổ nhân là cân bằng, ngôn ngữ có câu: “Không nghe lời người lớn, thiết thòi ngay trước mắt”. Chúng ta thay chữ người lớn này là “không nghe lời cổ nhân”, không tin không tin lời cổ nhân, thiết thòi ngay trước mắt. Cổ nhân không hại quý vị, vì sao vậy? Vì không có liên quan đến sự lợi và hại với quý vị, ngày nay quan hệ giữa người và người có lợi và hại. Cổ nhân không có quan hệ lợi và hại, nên họ không nói lời giả dối, không gạt, không hại quý vị.

Lưu lại nhiều điển tịch trân quý như vậy, còn hoài nghi nó, phê bình nó, khinh thị nó, coi thường nó, như vậy thiên tai tự mình phải gánh vác. Chúng ta rất may mắn, có thể tin vào giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, có thể lý giải, có thể tôn trọng, có thể dùng tâm thành kính để học tập. Như vậy mới đạt được một chút lợi ích, lợi ích chúng ta đạt được không bằng cổ nhân, đó là nguyên nhân gì? Chúng ta thiếu tâm thành kính, nên không sánh bằng cổ nhân. Cổ nhân đích thực vạn phần thành kính, ngày nay chúng ta nhiều nhất là 100 phần thành kính, trăm không thể sánh với vạn. Nên cổ nhân đạt được lợi ích là viên mãn, bây giờ chúng ta đạt được ít lợi ích, phần ít nhưng chúng ta đã cảm thấy rất mãn nguyện, rất hoan hỷ.

Bởi thế “nếu có thể tín thọ phụng hành, liền được nhất thiết trí trí”, quý vị đã thành Phật. “Như thật liễu tri”, đây là triệt ngộ, hiểu rõ triệt để. Giống như ngài Huệ Năng nói, tự tâm vốn thanh tịnh. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới:

“Đối với pháp môn này rộng lớn thắng giải, đạt được đại hoan hỷ, rộng vì họ nói, thường vui tu hành”. Đoạn kinh văn trên trích lục trong Đường Dịch, năm câu này là bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ thời nhà Đường. “Nếu người”, đây là giả thiết người này, “có thể thắng giải rộng lớn đối với diệu pháp của Tịnh tông, thấu triệt Tịnh tông thì tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, tâm Phật không hai”. Thật sự hiểu, thật sự thông đạt đối với pháp môn Tịnh tông, đối với Kinh Vô Lượng Thọ.

Do đây chúng ta có thể biết, nếu chúng ta đối với thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, tâm Phật không hai, nếu như không thể hiểu, trong kinh nói đến những lợi ích thù thắng này, sẽ không làm được.

Hai câu sau cùng: “Rộng vì người nói”, đây là lợi tha, “thường vui tu hành”, là tự lợi, vui này là hoan hỷ, không làm được việc tự lợi lợi tha này. Hai câu này là nòng cốt của Tịnh tông.

Thị tâm thị Phật ở trước chúng ta nói là nhất niệm tâm, tâm này chính là Phật. Hiện nay trong nhất niệm tâm, niệm A Di Đà Phật, đó chính là thị tâm tác Phật. Tâm Phật là một không phải hai. Từ điểm này mà tôi hiểu được rõ ràng phước thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tôi nhớ là phải thời gian mấy năm, vấn đề này mới giải quyết được. Phước thứ ba nói: “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, tôi không hiểu lắm về câu này. Vì phước thứ ba là Bồ Tát, không phải người bình thường. Họ đặt thâm tín nhân quả lên hàng đầu, đặt vào hàng thứ hai tôi đã không hoài nghi, tôi rất dễ tiếp thu, vì sao vậy? Người phàm phu bình thường chúng ta đều tin nhân quả báo ứng, chẳng lẽ Bồ Tát không tin ư? Nghĩ sao cũng nghĩ không thông. Điều thứ nhất trong tam phước là nhân thiên, điều thứ hai là tiểu thừa, điều thứ ba là Bồ Tát. Vì sao Bồ Tát còn phải đặc biệt nói thâm tín nhân quả? Sau khi thắc mắc suốt mấy năm, đến khi đọc hai câu này: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Bồ Tát không biết nhân quả này, nên họ có chướng ngại, họ không thành Phật được.

Nhân quả này là gì? Niệm Phật A Di Đà là nhân, đến thế giới Cực Lạc làm Phật là quả. Thâm tín nhân quả này, không phải nhân quả bình thường. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, chúng ta đều biết, điều này rất rõ ràng. Nhưng niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, đúng là rất nhiều Bồ Tát không biết. Đây là diệu pháp của Tịnh tông, vô cùng thù thắng. Chúng ta thật sự lý giải, thấu triệt, thông đạt, quý vị nhất định nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, chắc chắn buông bỏ hết thảy vạn duyên. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, sẽ không cần bất kỳ điều gì nữa.

“Niệm Phật tức là tông chỉ viên mãn của Phật”, viên là viên mãn, chỉ là tôn chỉ. Niệm câu A Di Đà Phật này, chính là trong kinh nói tông chỉ viên mãn của Chư Phật Như Lai. Đối với bản kinh này mà nói, là tôn chỉ độ chúng sanh viên mãn của Phật A Di Đà. Quý vị minh bạch, hiểu rõ ràng rồi thì “tất nhiên có thể hoan hỷ tín thọ”. Chắc chắn, không hề có chút hoài nghi nào, ngữ khí rất khẳng định!

Nếu như không thể hoan hỷ tín thọ, nói cách khác, quý vị chưa hiểu rõ ràng minh bạch, phải làm sao? Nghe kinh, tụng kinh. Chỉ có cách đọc kinh,

nghe giảng từ từ sẽ hiểu. Khi hiểu rồi, tự nhiên “hoan hỷ tín thọ, thường vui tu tập”. Lúc này ta có thể buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm, vì sao vậy? Vì đã rõ ràng minh bạch, nhỏ sạch cội gốc nghi ngờ.

“Lại dùng điều này rộng khuyên người khác”, quý vị khuyên người, họ sẽ tin, vì sao tin? Vì quý vị làm gương cho họ thấy. Rộng khuyên người khác, đoạn bên dưới nói “rộng vì người nói”, tiếp theo lại nói “vì người diễn thuyết”. Đây không chỉ là nói, còn phải diễn, diễn là gì? Là biểu diễn, làm ra cho người ta thấy gọi là diễn. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, chúng ta làm cho người khác thấy, đây gọi là diễn, sau đó ta nói họ sẽ nghe. Ta chỉ biết nói, không làm được, người khác sẽ không tin, nhất định ta phải làm được. Quý vị nói ăn chay tốt, quý vị chỉ suông khuyên người khác ăn chay, người ta không tin. Chúng ta ăn chay suốt mấy mươi năm, càng ăn thân thể càng mạnh khỏe, họ sẽ tin. Nếu không thực hành cho người ta thấy, họ sẽ không tin. Bởi vậy diễn quan trọng, đặt diễn ở đầu tiên, thuyết để ở sau, diễn trước thuyết sau, vì người diễn thuyết.

Sau phẩm này nói: “Chuyên tâm tín thọ, trì tụng thuyết hành, là đều phổ khuyên diễn thuyết, hoàng dương kinh này và pháp môn Tịnh độ”. Đức Thế Tôn từ bi tột cùng, phổ biến khuyên chúng ta phải diễn thuyết. Làm được hai chữ diễn thuyết này, chính là hộ trì chánh pháp, chính là chánh pháp cửu trú.

Ở trước chúng ta chúng ta đã học, trong Nhân Vương Kinh nói, nói rất hay: Có dạy có hành, có chứng quả, đó gọi là chánh pháp. Có dạy có hành, không có chứng quả, là tượng pháp. Có dạy, không có hành, không có chứng quả, gọi là mạt pháp. Nếu như dạy cũng không, pháp sẽ diệt, dạy điều gì? Dạy là giảng kinh, không còn giảng kinh, pháp sẽ diệt.

Người giảng kinh không nên cầu người khác, yêu cầu bản thân làm được, đó là gì? Tượng pháp ở chỗ chúng ta. Đến sau cùng khi lâm mạng chung, đích thực ta vãng sanh tây phương Tịnh độ, biểu diễn cho người ta thấy, đó gọi là chánh pháp ở ngay tại đây. Vãng sanh là chứng quả, y giáo phụng hành nhất định phải bắt đầu từ bản thân, chúng ta phải thực hành, không thực hành là phá hoại chánh pháp. Làm đệ tử Phật mà phá chánh pháp của Phật, đây là gì? Như vậy là sao? Đó là ma con ma cháu, ma vương ba tuần phá họ vào trong Phật giáo thế pháp xuất gia, đắp y cà sa, phá hoại Phật pháp. Phá như thế nào? Không thuyết, không hành, không có chứng quả, đây chính là hủy diệt chánh pháp. Không thuyết, không hành, tượng pháp bị hủy diệt. bài xích kinh giáo, hủy báng kinh giáo, đó chính là

hủy diệt mặt pháp của Phật. Những vấn đề này chúng ta cần phải hiểu rõ, phải thấu triệt.

Bởi thế trong phần lưu thông, trong sáu phẩm kinh này, Đức Thế Tôn không ngừng khuyên chúng ta, hy vọng chúng ta hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp nhất định phải y giáo phụng hành, không thể y giáo phụng hành, quý vị đến đây là diệt Phật pháp. Diệt Phật pháp, bản thân nhất định phải biết, quả báo ở địa ngục vô gián.

“Bây giờ là phần lưu thông, nên khuyên mọi người diễn thuyết, để rộng lưu thông”. Phật pháp không phải tự thọ dụng, Phật pháp tuyệt đối không phải chuyên cúng dường cá nhân. Phật pháp lưu thông càng rộng công đức càng lớn, lưu truyền thời gian càng dài, phước báo càng lớn. Chúng ta muốn tu tập tích lũy đại phước đức, đây là cơ duyên vô cùng thù thắng. Vấn đề là ta phải nhận thức, nếu không nhận thức, quý vị xem quý vị rất có phước báo, gặp được nhưng bỏ lỡ. Điều này không thể trách ai, mà phải trách bản thân mình. Bao nhiêu người tu tập đại phước đức, không có cơ hội này, cơ hội này quý vị gặp rồi, những bỏ lỡ qua ngay trước mắt. Bỏ qua cơ hội, muốn tìm lại vô cùng khó khăn. Bởi thế cổ nhân thường nói: “cơ bất khả thất”, không được để mất cơ hội. Phải có trí tuệ chân thực để nhận thức nó, nắm chặt nó, thành tựu vô lượng vô biên phước tuệ cho bản thân.

Như phẩm Nguyễn Lực Hoàng Thâm, đây là phẩm thứ 29 ở trước, trong đó có bốn câu kinh văn: “Chuyển tướng giáo thọ, chuyển tướng độ thoát, như thị triển chuyển, bất khả phục kế”. Chúng ta học rồi, học rồi phải hành, phải dạy người khác. Một người cũng dạy, hai người cũng dạy, đông cũng dạy, hoan hỷ giáo thọ. Giáo là dẫn dắt họ, thọ là cho họ, đem đạo lý, phương pháp này dạy cho họ. Chuyển tướng độ thoát, họ lại tiếp tục dạy cho người có duyên, truyền từ đời này qua đời khác, công đức này rất lớn!

Bản thân chúng ta chưa khai ngộ, không có thiên nhãn, cũng không biết người nào có thể truyền, người nào không thể truyền, thế thì phải dùng tâm bình đẳng, chỉ cần gặp mặt, chỉ cần nói chuyện hợp, là dạy cho họ. Người lạ, chấp tay A Di Đà Phật, tức là dạy câu A Di Đà Phật này cho họ, liền truyền cho họ, họ đã nghe được. Bất luận là họ đồng ý hay không, trong A lại da thức đã trồng được hạt giống, hạt giống kim cang vĩnh viễn bất hoại.

Chúng ta phải dùng phương pháp này, trước cửa dán câu Nam Mô A Di Đà Phật, mọi người đi ngang qua đây đều nhìn thấy, như vậy nghĩa là sao? Đây chính là vì người diễn thuyết, chính là chuyển tướng độ thoát, đều là phương tiện thiện xảo trong cuộc sống hằng ngày.

Trong phẩm thứ 29 nói: “Triển chuyển như thế, không thể kể xiết”. Chúng ta lưu thông, khuyên mọi người triển chuyển lưu thông. Bởi thế keo kiệt pháp, quả báo không tốt, quả báo keo kiệt pháp đều ở trong địa ngục. Sau khi ra khỏi địa ngục, đời đời kiếp kiếp ngu si, vì họ keo kiệt pháp nên chiêu cảm quả báo ngu si. Vì họ chướng ngại Phật pháp, nên thời gian rất dài họ không gặp được Phật pháp. Mặc dù gặp được, nhưng họ không tin, vì sao vậy? Nghiệp chướng của họ chưa tiêu trừ, nên sanh ra chướng ngại. Gặp rồi, nhưng bán tín bán nghi.

“Nên biết vui vì người nói, khuyên nhủ tất cả chúng sanh, cùng vào nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, mới là chánh hành của tri ân báo ân”. Làm sao để vun bồi một người thích nói với người khác, thích khuyên dạy tất cả chúng sanh, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Vì chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, con đường này là con đường nhanh nhất mà tất cả chúng sanh được độ. Con đường này dễ dàng, đơn giản dễ dàng, ổn định nhanh chóng, mà còn thành tựu vô cùng thù thắng. Sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí chuyển, quá thù thắng.

Chúng ta đã minh bạch, minh bạch rồi mới tri ân, đây là đại ân đại đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta. Khiến chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, ở trong lục đạo ngụp lặn trong luân hồi sanh tử không có ngày ra. Nhờ biết được Phật A Di Đà nên có thể ra khỏi được.

Làm sao để báo đáp ân của Phật A Di Đà? Dem theo nhiều người vãng sanh, đây gọi là báo ân, quý vị dẫn theo càng nhiều người càng tốt. Chỉ có như vậy mới thật sự có thể báo đáp ân Phật, vì bản nguyện của Phật là phổ độ tất cả chúng sanh. Vô lượng công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên thế giới Cực Lạc, là tiếp dẫn chúng sanh lục đạo, trong cõi nước của chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, đây là bản nguyện của Phật Di Đà. Chúng ta minh bạch, tiếp nhận sẽ đạt được lợi ích, phải đem lợi ích này nói với tất cả mọi người, để họ cùng đến học tập. Tin thật nguyện thiết, cầu sanh Tịnh độ, làm tròn bản nguyện của Phật A Di Đà, như thế mới thật sự báo ân Phật.

“Diệu pháp lưu thông, chính là phù hợp bản nguyện của Như Lai, nên phẩm Pháp sư trong Kinh Pháp Hoa nói: Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn, đối với Kinh Pháp Hoa, thậm chí là một câu mà thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, biên chép, các loại cúng dường kính quyên. Là người trong tất cả thế gian nên cung kính phụng trì, nên dùng cách cúng dường Như Lai mà cúng dường. Nên biết người này là đại Bồ Tát, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Đoạn kinh văn này nói rất hay. Nếu là giả thiết, nghĩa là giả thiết. Thiện nam tử, thiện nữ nơn đối với Kinh Pháp Hoa_Pháp Hoa là nhất thừa viên giáo, kinh này cũng là nhất thừa viên giáo. Cho đến một câu kinh văn, quý vị có thể thọ trì, có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, giữ mãi không mất. Ngày ngày đọc tụng, vì người khác diễn thuyết. Biên chép là lưu thông, ngày xưa không có in ấn, nên lưu thông kinh điển đều nhờ vào viết tay. Hiện nay không cần nữa, bây giờ dùng ấn tống, in ấn số lượng lớn có thể tặng khắp nơi. Các cách cúng dường kinh quyển, “các cách” trước đây không nhiều phương pháp. Ngày xưa khắc trên đá, lưu truyền hậu thế, sợ kinh điển hư hoại tồn thất. Hiện nay trên địa cầu động đất quá nhiều, khắc trên đá một trận động đất là hủy hết toàn bộ. Hiện nay nói “các cách” là rất nhiều, lợi dụng điện vô tuyến, lợi dụng truyền hình truyền bá, lợi dụng mạng internet truyền bá, lợi dụng CD truyền bá, lại in thành văn tự số lượng lớn, đây là phương pháp hay nhất. Nếu in bộ sách này mấy mươi vạn cuốn, mấy trăm vạn cuốn, lưu thông trên toàn thế giới, chắc chắn không mất đi. Dù thiên tai có lớn đến đâu, cũng lưu truyền được vài nơi.

Còn có người muốn khắc Đại Tạng Kinh trên đá, cất giữ trong động. Tôi liền nói với họ: Ông dụng tâm rất tốt, nhưng chưa chắc có hiệu quả. Chúng ta thấy có rất nhiều dự ngôn nói về thiên tai, núi lở đất sụp, làm gì có nơi nào an toàn? Không có, vậy làm sao để bảo tồn? In ấn số lượng lớn, quý vị đưa đến mọi nơi trên thế giới, đưa đến đô thị lớn, các hương thôn nhỏ cũng đưa đến, đưa đi khắp nơi. Sau thiên tai, nhất định có một vài nơi lưu lại, chỉ có phương pháp này hay. Đây là cúng dường kinh quyển.

“Là người trong tất cả thế gian nên chiêm phụng”, đây là nói gì? Người này phước báo lớn, phước báo lớn mà họ tu được là tất cả thế gian đều cúng dường họ. Chiêm là tôn kính, chiêm ngưỡng họ. Phụng là đối với họ phụng thờ.

“Nên dùng cách cúng dường Như Lai mà cúng dường”, chúng ta cúng dường Chư Phật Như Lai như thế nào, cũng cúng dường người này như vậy. Vì sao vậy? Vì họ là người giữ gìn, lưu truyền chánh pháp. Hay nói cách khác, truyền thừa chánh pháp, lưu thông chánh pháp, công đức này tương đồng với Phật. Hoặc là chúng ta nói phước đức, không dám nói công đức, phước đức tương đồng với Phật.

“Nên biết người này là đại Bồ Tát, thành tựu vô thượng bồ đề”. Đối với công đức và phước đức, khác nhau ở chỗ nào? Khác nhau ở chỗ dụng tâm, nếu người này làm những điều này là tâm thanh tịnh, đó là công đức. Còn như nói ta làm phước báo lớn như vậy, tương lai phước báo của tôi rất lớn, đó chính là phước đức, chứ không phải công đức, chỉ trong một niệm.

Hay nói cách khác, có bản ngã chính là phước đức, vô ngã chính là công đức. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, thì những gì quý vị làm đều là công đức.

“Lại nói”- đây vẫn là trong Kinh Pháp Hoa nói. “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, sau khi ta diệt độ”, Ta là Đức Thế Tôn tự xưng. Sau khi Phật diệt độ: “Có thể vì một người”, quý vị chỉ vì một người mà nói Kinh Pháp Hoa, nói bao nhiêu? Cho đến nói một câu. “Nên biết người này là sứ giả của Như Lai, Đức Như Lai sai làm việc của Như Lai. Huống gì đối với đại chúng, rộng vì người nói”. Cho nên một người, quý vị gặp được một người, vì người đó nói. Quý vị chính là sứ giả của Như Lai, được Đức Như Lai sai đến. Nói cách khác, quý vị cũng chính là hóa thân của Như Lai, vì quý vị làm việc của Như Lai. Câu này phải đặc biệt chú ý. Việc của Như Lai chính là vì người diễn thuyết. Nói cách khác, không chịu vì người diễn thuyết, chính là không làm việc của Như Lai. Huống gì ở trong đại chúng vì người diễn thuyết, công đức này lớn biết bao!

“Lại nói, nên biết sau khi Đức Như Lai diệt độ, người có thể biên chép thọ trì”, chính là thư tả, lưu thông pháp bảo, vì ngày xưa kinh sách phải viết tay. “Đọc tụng, cúng dường, vì người khác nói, Đức Như Lai sẽ lấy y trùm cho, lại được chư Phật hiện tại trong mười phương hộ niệm cho. Người này có đại tín lực, có chí nguyện lực và các thiện căn lực. Nên biết người này, cùng ở chung với Đức Như lai, lại được Như Lai lấy tay xoa đầu”. Quả là vi diệu! Phước báo này lớn biết bao.

Chúng ta đối với những kinh văn này, thứ nhất phải tin lời này là thật, không hề giả dối. Đức Phật không gạt người, ngài là người chân ngữ, thật ngữ, như ngữ. Như ngữ nghĩa là đúng như chân tướng sự thật vậy, không nói thêm câu nào, cũng không nói bớt câu nào.

Sau khi Như Lai diệt độ đến nay là 3038 năm, ngài diệt độ lâu như vậy. Hiện nay chúng ta có thể in kinh, có thể tụng kinh, có thể cúng dường kinh sách. Kinh sách này nên cúng dường như thế nào? Y giáo phụng hành chính là cúng dường, không phải đem kinh sách đặt vào trong tủ khóa lại, không phải vậy, đó là sai lầm hoàn toàn. Phải mở tủ đem kinh sách cúng dường đại chúng, ai đến xem cũng đều hoan hỷ. Không được đặt vào trong tủ khóa lại, coi như một thứ trang sức, như vậy là có tội, tương lai phải chịu quả báo là ngu si, sai lầm!

“Vì người khác nói”, nhất định phải vì người khác nói, biết được một câu thì nói một câu, biết hai câu thì nói hai câu. Hoan hỷ vì người diễn nói, điều này vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Vì vô duyên đại từ, đồng thể đại

bi, giúp người khác thoát ly tam giới lục đạo, thoát ly khổ hải, vãng sanh Cực Lạc, thân cận Di Đà, phải có tâm nguyện như thế.

Đặc biệt là đối với oán thân trái chủ của mình, họ đến hại ta, ta phải giúp họ thành Phật, như vậy là đúng. Họ hại mình, mình hại lại, sai lầm, ý niệm này chính là luân hồi lục đạo trong tương lai, oan oan tương báo không bao giờ dứt, như vậy là sai, Đức Phật không dạy chúng ta như thế.

Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, trong Lục Tổ Đàn Kinh cũng nói: “Người tu đạo chân chánh, không thấy lỗi thế gian”, vì sao người thế gian tạo tội nghiệt? Lại có nhiều sai lầm như thế? Là vì không ai dạy họ, quả rất đáng thương. Suốt đời không gặp được thiện tri thức, không gặp được người tốt dạy, nên họ học những điều hư hỏng. Đó là tập tánh, không phải bản tánh. Nhất định phải nhớ, tất cả chúng sanh bản tánh vốn thiện. Bản tánh của chúng sanh trong địa ngục A tỳ vẫn là vốn thiện. Bản tánh của độc xà mãnh thú cũng là vốn thiện. Phải hiểu đạo lý này, tâm từ bi mới sanh khởi được, tâm lân mẫn cũng sanh khởi được. Đối với tất cả tạo nghiệp bất thiện, phải sanh tâm lân mẫn đối với họ.

Phật Bồ Tát tha thứ họ, đương nhiên chúng ta cũng tha thứ cho họ, nhưng phiền phức ở đâu? Nhân quả không tha thứ. Nhìn thấy trước mắt, tương lai họ chịu nhân quả báo ứng, tâm thương xót của chúng ta liền sanh khởi. Phải nghĩ cách để giúp họ, siêu độ họ, hy vọng thời gian chịu khổ chịu nạn của họ ngắn lại, giảm nhẹ, sớm sanh vào đường lành, gặp Phật nghe pháp. Chúng ta phải dùng tâm thái như vậy, đối đãi với tất cả chúng sanh.

“Có thể hành trì như vậy”, đó chính là như trong kinh này nói: “liên được Như Lai lấy y trùm cho”, y Như Lai đang đắp trùm lên thân của quý vị, hộ niệm cho quý vị, gia trì cho quý vị. “Lại được hiện tại chư Phật phương khác hộ niệm cho”. Không những Phật A Di Đà hộ niệm, mà được tất cả chư Phật trong mười phương đều hộ niệm. “Người này có đại tín lực”, họ thật sự có đại tín lực. Họ tin gì? Họ tin giáo huấn của Chư Phật Như Lai, họ tin Kinh Vô Lượng Thọ, họ có thể lý giải giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, nên họ có đại tín lực.

Lại có “chí nguyện lực”, chí đồng, nguyện đồng với Phật A Di Đà. “Các thiện căn lực”, họ có phương tiện thiện xảo, đem thiện căn của Như Lai và thiện căn của mình kết hợp lại một nơi, nhờ vậy mà thấm nhuần được ánh sáng lớn của Phật, kết nối được. Từ thiện căn của mình dẫn phát thiện căn của Như Lai, sức mạnh này lớn biết bao!

Ví dụ bên dưới nói: “Nên biết người này, cùng Như Lai ở chung, lại được Như Lai lấy tay xoa đầu”, đây là xoa đánh. “Từ những gì ở trên nói có thể biết, diễn thuyết Kinh Pháp Hoa công đức vô tận”, vậy bộ kinh này thì sao? “Bộ kinh này chính là tinh túy bí mật của Kinh Pháp Hoa”, là áo tạng của Hoa Nghiêm. Phật nói Kinh Pháp Hoa không có gì khác với nói kinh này. “Như Di Đà Yếu Giải nói: Tương lai kinh pháp diệt tận, chỉ đặc biệt lưu lại kinh này, tức kinh này, chỉ lưu lại duy nhất phẩm kinh này”. Là phẩm sau, phẩm tiếp theo chúng ta sẽ đọc đến.

“Trú thế 100 năm, rộng độ hàm thức, A già đà dục, vạn bệnh tổng trì, tuyệt đối viên dung, không thể nghĩ bàn. Uyên áo của Hoa Nghiêm, tinh túy bí mật của Pháp Hoa, là tâm yếu của tất cả chư Phật, chỉ nam của vạn hạnh Bồ Tát, đều không ra ngoài điều này”. Nói cách khác, điều này nói rất rõ ràng minh bạch, là đại sư Ngẫu Ích nói, là Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Học bộ kinh này, đích thực là đem vô lượng kinh giáo của tất cả Như Lai trong mười phương ba đời nói, và vô lượng pháp môn, vô lượng hành pháp, tất cả đều quy vào trong bộ kinh này, đúng là không thể tưởng tượng được!

Trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói: “một tức tất cả, tất cả tức một”, một chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ chính là tất cả các kinh, tất cả kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta học bộ kinh này chính là học tất cả các kinh, học tập pháp môn này chính là chuyên niệm pháp môn A Di Đà Phật, chính là học vô lượng vô biên pháp môn. Vì vô lượng vô biên pháp môn đều quy về pháp môn này. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa tượng trưng tất cả các kinh Đức Như Lai nói trong suốt 49 năm.

Tất cả chư Phật, đây là thế giới tha phương, vô lượng vô biên chư Phật trong cõi nước của Chư Phật. Tâm yếu của Chư Phật là Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ nam của Bồ Tát vạn hạnh đều ở trong bộ kinh này.

“Nên biết diễn thuyết kinh này công đức không thể nghĩ bàn”. Diễn thuyết tất cả kinh, bất cứ bộ kinh nào, cũng không viên mãn bằng bộ kinh này, không bình đẳng rộng nhiếp như bộ kinh này. Bên dưới có câu nói rằng: “tất nhiên được chư Phật sở hộ niệm”, chúng ta có thiên tai, cầu chư Phật Bồ Tát gia hộ, bộ kinh này chính là tất cả Chư Phật đều đến, tất cả Bồ Tát cũng đều đến. Trong gia đình mình cúng dường bộ kinh này, thường đọc tụng bộ kinh này, y giáo phụng hành, sẽ được chư Phật hộ niệm một cách viên mãn, tiêu tai giáng phúc.

Bên dưới nói: “thường vui tu hành”, vui là thích, yêu thích, y theo kinh điển này tu tập. Dụ, bên dưới nói dụ: “Ví dụ người nói pháp tâm khẩu nhất

như, ngôn hành nhất trí. Tự mình không tu tập, sao có thể khuyên người tu tập”. Đây là Như Lai khai thị cho chúng ta, dụ nghĩa là khai thị, nói với người thuyết pháp. Vì một người nói pháp, vì hai người nói pháp, vì nhiều người nói pháp đều giống nhau, nhất định phải lời nói đi đôi với việc làm. Tự mình không tu không thể khuyên người khác, người ta không tin. Bản thân ta thực hành, người khác sẽ làm theo.

Bên dưới lại phổ khuyên đoạn nghi sanh tín, “nếu muốn thuyết pháp lợi người, tự thân phải đoạn tận khiên nghi trước”. Khiên là sợi dây, rất nhỏ, rất tinh tế, cũng chính là nói không có chút nghi ngờ nào, điều này không dễ. Làm sao để đoạn nghi sanh tín? Đoạn tận tất cả nghi hoặc, như vậy cần phải học thông bộ kinh giáo này. Thật sự thông đạt thấu triệt kinh điển này, tôi tin rằng quý vị không còn nghi hoặc, thật sự có thể buông được. Nếu còn một chút nào chưa buông được, nói cách khác quý vị còn có một chút nghi hoặc chưa đoạn tận. Thật sự đoạn tận, từ trong sự hành trì, có thể nhận ra được. Đây là điều kiện mà người thuyết pháp cần phải đầy đủ.

Ở đây ý nghĩa mà chúng ta lãnh hội được, là điều kiện đầu tiên của người thuyết pháp. Người thuyết pháp này như trước nói, họ ở trong pháp nào? Trong Nhân Vương Kinh nói họ trú trong chánh pháp, vì sao vậy? Vì họ có thể nói, có thể hành, tương lai chắc chắn sanh Tịnh độ là có thể chứng, đó là thời chánh pháp. Người trú trong chánh pháp, giảng kinh trong thời mạt pháp, hoặc là giảng kinh trong thời diệt pháp, công đức không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa này rất sâu, phải lãnh hội tường tận.

Trong kinh nói: “Phàm những gì cầu là pháp, đều đạt được thiện lợi”, pháp là pháp môn Tịnh độ, pháp môn niệm Phật vãng sanh. Quý vị cầu pháp này, đều có thể đạt được lợi ích chân thật, đây là thiện lợi, vì sao vậy? Đều có thể vãng sanh Tịnh độ. “Thế nên được an trú không có nghi ngờ”, phải an trú tâm trong vô lượng thọ, an trú trên danh hiệu của Phật A Di Đà. Nhất định không hoài nghi, chân thành niệm không thôi.

Trì niệm, trì là không gián đoạn, không thất niệm, không quên, không bị thất niệm, nghĩa là niệm rớt ráo một câu Phật hiệu này. “Thật thà trì niệm, đừng sanh nghi hoặc. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, là gốc của các điều thiện. Nên phụng trì như cương lĩnh tôn chỉ, an trú trong pháp này”. Lời này nói rất hay, người niệm Phật nhất định phải nhớ, nhất định phải y giáo phụng hành, như vậy chúng ta sẽ thành tựu trong đời này.

Trong thế giới ngày nay, chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, tạo nghiệp rất sâu. Bây giờ mặc dù phát tâm đại từ bi, cũng không độ được họ, họ không tiếp thu, như vậy phải làm sao? Lập tức giác ngộ, đến thế giới

Cực Lạc trước, cầu tự độ trước. Đến được thế giới Cực Lạc, bản thân thành tựu. Ở đây mọi người đại khái cũng đã quay đầu, chịu khổ nạn chiêu, biết thức tỉnh, lúc đó ta trở lại, đây là phương pháp hay. Không tiếp thọ, miễn cưỡng họ tiếp thu, đó là điều không thể. Bản thân thành tựu, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, như vậy là đúng.

“Nên thường tu tập, khiến không còn nghi hối”. Không nên hoài nghi, không nên dừng lại, nghĩa là đồng mãnh tinh tấn. “Chưa đoạn cội rễ nghi ngờ, tức là tội căn”, hai câu này vô cùng quan trọng. Chúng ta sám hối, sám hối tất cả tội căn, nguồn gốc của tội là gì? Chính là hoài nghi, chính là do dự không quyết định, chúng thử nghĩ xem có đạo lý chăng?

Ngày nay chúng ta học Phật, bất luận là trong kinh giáo, hay là niệm Phật, công phu đều không đặc lực. Nguyên nhân không đặc lực phải chăng do cội rễ của nghi ngờ? Càng nghĩ càng có đạo lý, chưa đoạn gốc nghi ngờ, cho nên lúc nào cũng chướng ngại, công phu không đặc lực.

“Muốn đoạn cội rễ nghi ngờ, nên biết phương tiện”, phải dùng phương pháp nào để đoạn trừ gốc rễ nghi ngờ? “Nghi hoặc chưa đoạn, chỉ vì tuệ tâm chưa khai”, trí tuệ chưa phát, nên không đoạn được gốc nghi, có định cũng không được.

Tôi vừa mới đưa ra một ví dụ, chúng ta đưa ra một ví dụ nhỏ để nói: Trong ly nước có nhiễm ô, có vật dơ bẩn, chúng ta để một nơi. Để khoảng một tiếng, nước lóng xuống sạch sẽ. Nước sạch, có thể uống, nhưng gốc nghi chưa trừ, những thứ lóng xuống dưới là gốc của nghi ngờ. Nếu khuấy động nước này, nó lại khởi lên, cần phải trừ sạch tất cả những thứ dơ bẩn trong đó, khi đổ nước sạch ra nó cũng không bị dơ, không có chút ô nhiễm nào.

Vì sao huệ tâm không khai phát? “Chỉ vì ba cấu chướng sâu”, ba cấu này là tham sân si. Bây giờ phải thêm vào hai loại là tham sân si mạn nghi, có ngạo mạn, có hoài nghi. Năm loại tham sân si mạn nghi, năm loại này chỉ cần có trí tuệ thì không thể hiện tiền. Đây là từng bước từng bước dần dần tìm ra nguồn gốc bệnh của chúng ta. Bây giờ làm sao để trừ diệt gốc của bệnh?

Đoạn văn bên dưới đưa ra một phương pháp. Căn cứ vào An Lạc Tập, thì niệm Phật tam muội có thể trừ tất cả tội chướng tham sân si trong quá khứ hiện tại và vị lai. Chúng ta có tin được chăng? Cần phải tin, chúng ta niệm Phật đã nhiều năm nay, vì sao không trừ diệt được tham sân si? Không những không trừ được, mà hình như mỗi năm còn tăng trưởng. Chúng ta chỉ có niệm Phật, không có tam muội. Ở đây nói “niệm Phật tam

muội có thể trừ”, chứ không phải nói niệm Phật có thể trừ. Chúng ta chỉ có niệm Phật, xưa nay chưa từng đạt được tam muội, đây là gì? Công phu niệm Phật chưa đặc lực, nếu công phu niệm Phật đặc lực sẽ tiêu trừ được.

Tam muội là gì? Tam muội là thiên định, chúng ta niệm Phật xưa nay chưa để tâm định vào trong danh hiệu Phật. Quý vị xem, khi niệm Phật trong lòng vẫn suy nghĩ vẫn vơ, còn rất nhiều thứ xen tạp vào, như vậy là không sạch sẽ. Như vừa rồi nói ly nước này bị dơ bẩn, tâm luôn động, những thứ dơ bẩn này vĩnh viễn không lắng đọng, nó cứ nổi lên trên mặt nước, công phu không đặc lực. Nếu công phu thật sự đặc lực, khi niệm Phật buông bỏ vạn duyên.

Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta: Niệm rõ ràng, nghe rõ ràng, nhớ rõ ràng, có hiệu quả chăng? Vẫn không hiệu quả. Ngài có hiệu quả, vì sao ta không có hiệu quả? Ngài buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, nên có hiệu quả, mình chưa buông bỏ. Nên ngài có thể niệm mấy tiếng, niệm đến câu Phật hiệu thứ mấy đều rất rõ ràng, chúng ta niệm chưa đến 10 câu đã lẫn lộn. Cần phải biết nguyên nhân, nếu không biết thì làm sao tiến bộ được? Hiểu rồi mới biết, trong nguyên nhân còn có nguyên nhân, càng tìm càng sâu, tìm đến nơi sâu nhất là gì? Tập khí phiền não, cần phải đoạn tận nó, nó mới là nguồn gốc của tội. Nếu không nhổ sạch tội căn này, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề, nhất định phải nhổ sạch tội căn này. Đó chính là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không chỉ là pháp thế gian, Phật pháp cũng không ngoại lệ.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”, nói một cách rõ ràng minh bạch. Đối với Phật pháp không có tham sân si, đối với pháp thế gian càng không có tham sân si. Hoằng pháp lợi sanh là báo ân, không phải tham lam nói tôi phải tu công đức lớn bao nhiêu, tu phước báo lớn bao nhiêu, không phải vậy, quý vị vẫn còn tham sân si trong đó. Dùng tham tâm tu, là phước báo nhân thiên, không phải công đức, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Có rất nhiều người nhìn thấy kinh điển, đây là tu đại phước báo, nên nhanh chóng làm theo, không sai! Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phước báo hưởng hết, nghiệp chướng xuất hiện, vẫn phải đọa lạc. Người nào hưởng phước báo không tạo nghiệp? Nên hưởng hết phước báo liền đến tam đồ, đây không phải cách. Cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta giải quyết tận gốc, không còn dùng tham sân si mạn nghi, tu tất cả pháp, đó gọi là công đức, là công đức chân thật.

Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không xen vào tham sân si mạn nghi, không có những thứ này, đây gọi là công đức chân thật. Công đức chân thật cũng là giả danh, công đức chân thật ở đâu? Không tìm thấy, nhưng nó có tác dụng thật sự, tác dụng gì? Quý vị xem công đức chân thật của Phật A Di Đà, thành tựu nên thế giới tây phương Cực Lạc. Công đức chân thật của chúng ta, cũng thành tựu được thế giới Cực Lạc. Bởi thế chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, cố nhiên là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, cũng là một phần công đức của mình ở trong đó. Giống như ngài là ông chủ của công ty, mình cũng tham gia vào một phần cổ đông. Tôi niệm một tiếng Phật hiệu này, chính là một cổ đông, hai tiếng Phật hiệu là thêm vào hai phiếu, chính là như vậy. Cho nên của Phật A Di Đà, cũng là của bản thân chúng ta, tự và tha không hai. Phải hiểu đạo lý này, quý vị mới hoan hỷ trì tụng. Nếu không hiểu đạo lý này, tâm hoan hỷ không sanh khởi được. Vốn niệm Phật A Di Đà là thêm cổ đông, tâm hoan hỷ sẽ sanh khởi.

Bội vạy niệm Phật tam muội, nhất tâm bất loạn là niệm Phật tam muội, công phu thành phiền cũng là niệm Phật tam muội. Công phu thành phiền là cạn nhất, nhưng chắc chắn có thể vãng sanh, nắm chắc chuyện vãng sanh. Sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phước thiện, lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo, công phu thành phiền sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Cho nên công phu thành phiền cũng là nhất tâm bất loạn thấp nhất. Như vậy mới thật sự có thể trừ tất cả các chướng ngại tham sân si của quá khứ hiện tại và vị lai, công phu thành phiền chế phục được nó. Sự nhất tâm bất loạn là đoạn tận, lý nhất tâm bất loạn là triệt để đoạn tận.

“Cầu trừ trí tuệ sanh”, phiền não không còn, trí tuệ lập tức sanh khởi. “Tức không còn nghi ngờ”, thật sự gọi là đoạn nghi sanh tín. Nên công phu đoạn nghi sanh tín là phải thật thà niệm Phật, mới có thể đoạn nghi sanh tín, mới có thể nắm chắc vãng sanh.

“Như vậy thì không đọa vào chư Thiên, nhị thừa”. Vì quý vị tu phước, niệm Phật là tu phước, tu phước tương lai nhất định được sanh cõi trời, hưởng hết phước trời lại phải đọa lạc. Nhị thừa là Thanh văn, Duyên giác, trong giáo lý đại thừa nói, đây đều không phải là nơi đến tốt, “nước giải mạn, biên địa, nghi thành”. Biên địa nghi thành cũng coi là không tệ, coi như đã đến được bên thành của thế giới Cực Lạc, nhất định đến được thế giới Cực Lạc, chỉ là làm mất một ít thời gian. Nước Giải mạn không được, nước giải mạn khi hưởng hết phước vẫn bị đọa lạc.

“Tất cả chúng loại trần bảo như thế, thành tựu lao ngục”. Lao ngục là ví dụ, lao ngục này là gì? Chư thiên, hưởng phước cõi trời, hưởng hết lại bị đọa lạc. Nhị thừa không thể kiến tánh, nước giải mạn có thoái chuyển. Nên

biên địa, nghi thành thật sự không tệ. “Trần bảo ví như niềm vui trong đó, lao ngục ví như chưa đạt được giải thoát cứu cánh, nên không được tự tại”. Đây là thật, không phải giả.

Đoạn văn tiếp theo, “lại trong An Lạc Tập nói”, ở trước nói ra nhiều ví dụ như vậy, đây mới là trở lại vấn đề, “xung danh cũng như vậy”, giống như ví dụ ở trước vậy, “nhưng có thể chuyên đến tương tục không gián đoạn, nhất định sanh trước Phật”. Câu này trong An Lạc Tập rất hay, chỉ cần chúng ta chuyên đến tương tục không gián đoạn, chắc chắn được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chữ then chốt ở đây chính là “chuyên đến”, phải chuyên đến tương tục không gián đoạn, không đơn giản! Đây là ý gì? Trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, đây mới gọi là chuyên chí.

Trước đây khi ở Đài Trung, thầy Lý dạy chúng tôi: Để Phật A Di Đà trong tâm, dạy chúng tôi thay đổi tâm. Tâm chúng ta rất tạp, rất loạn, phải buông bỏ hết những tạp loạn này, thỉnh Phật A Di Đà vào trong tâm. Niệm niệm đều là Phật A Di Đà, bất luận là niệm hay là không niệm, trong tâm nhất định có Phật, gọi là trong tâm có Phật. Ý niệm không khởi thì thôi, khởi niệm chính là Phật A Di Đà, như vậy mới gọi trong tâm có Phật. Nếu khởi ý niệm, không phải Phật A Di Đà, như vậy trong tâm không có Phật.

Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà, không niệm Phật cũng vãng sanh, vì sao vậy? Vì tâm họ là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm của họ, sao họ không vãng sanh được? Đây thật sự là tương tục không gián đoạn, công phu này là chân thật, công phu này không phải giả.

“Ngày nay khuyên người đời sau học, nếu muốn biết nhị đế này. Nên biết niệm niệm bất khả đắc, tức là trí tuệ môn”. Nhị đế là chân đế và tục đế, chân đế tương ứng với tánh đức, tục đế là trái với tánh đức. Người giác ngộ thấy được chân đế, người mê hoặc chỉ thấy được tục đế. Tục đế là luân hồi lục đạo, chân đế là cõi thật báo của Chư Phật.

Câu ở dưới rất quan trọng: “Nên biết”, quý vị đã thật sự biết, “niệm niệm bất khả đắc”, đây chính là trí tuệ. Niệm niệm bất khả đắc là gì? Bồ Tát Di Lạc nói: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm bất khả đắc. 32 ức trăm ngàn niệm là gì? “Phàm sở hữu tướng”, bất khả đắc thì sao? “Giai thị hư vọng”. Không những pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng như vậy.

Thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài cõi thường tịch quang Tịnh ra, ba cõi khác đều là niệm niệm bất khả đắc. Vì sao cõi thường tịch quang là ngoại lệ? Thường tịch quang không có niệm, nên thường tịch quang là thật,

vĩnh hằng. Nó không sanh không diệt, không có niệm. Điều này không thể không biết. Có niệm và vô niệm, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Ý niệm quá vi tế.

Trong kinh điển đại thừa nói, người như thế nào mới biết được ý niệm này, phát hiện được ý niệm này? Đức Phật nói bát địa Bồ Tát. Nói cách khác, trước thất địa đều không biết được ý niệm này, phàm phu chúng ta làm sao biết được! Tất cả hiện tượng này từ đâu đến? Tần suất một giây là 1600 triệu hiện tượng dao động, tức trong một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, làm sao ta biết được?

Chúng ta xem film, trước đây film là băng nhựa, là cuộn băng nhựa như vậy. Một giây chiếu được bao nhiêu tấm? 24 tấm, 1 giây/24 tấm, đã lừa được chúng ta. Chúng ta thấy trên màn hình giống như thật, Đức Phật nói cho chúng ta biết về tình trạng thực tế, một giây bao nhiêu tấm? 1600 triệu, đơn vị là triệu, một giây, làm sao ta có thể biết được nó là giả? Ai thấy được, bát địa trở lên, không ít người thấy được. Bát địa Bồ Tát, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này, họ đều thấy được.

Trong đại thừa Phật pháp, tất cả có 52 địa vị, năm địa vị cao nhất đều thấy được, đây không phải gạt người. Vì sao họ thấy được? Công phu của họ đã rất ráo, định công đã rất ráo. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, ý câu này là gì? Là tự tánh vốn định, tự tánh xưa nay chưa từng dao động, làm sao chúng ta đạt được cảnh giới này? Tôi dùng hai câu để nói rõ sự thật này, gọi là không khởi tâm, không động niệm. Thật sự nghe hiểu không khởi tâm, không động niệm, họ sẽ gạt đầu. Nhưng không khởi tâm, không động niệm rất khó hiểu, vì sao vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm quá thô, ý niệm quá thô. Đây là ý niệm vi tế, căn bản quý vị không biết. Nếu thật sự không khởi tâm, không động niệm, những thứ của thế giới này sẽ vi diệu. Cho nên “giác hậu không không vô đại thiên”, nó không còn nữa. Chỉ cần nó còn, hay nói cách khác, nó vẫn là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm không còn, giống như film ngừng chiếu vậy, màn hình trống không, không có gì cả. Đó gọi là không khởi tâm, không động niệm. Chỉ cần còn hình ảnh liền khởi tâm động niệm, hình ảnh không còn tức không khởi tâm không động niệm, nên hình ảnh luôn tồn tại. Khi nào hình ảnh không tồn tại? Thì cõi thường tịch quang không còn. Cho nên ta không còn liền nhập vào thường tịch quang, thật sự không khởi tâm, không động niệm. “Nên biết niệm niệm bất khả đắc, là trí tuệ môn”, trong Phật pháp gọi là trí tuệ chân thật.

Câu bên dưới nói: “Mà có thể hệ niệm tương tục không gián đoạn, tức là công đức môn”. Công đức và trí tuệ khác biệt ở chỗ này. Niệm Phật

tương tục không gián đoạn là công đức, công đức môn là gì? Nhất niệm, chỉ có nhất niệm này, không thể có ý niệm thứ hai, trong niệm Phật vẫn còn xen lẫn tạp niệm, làm công đức của quý vị bị phá hoại.

Vậy niệm Phật có lợi ích chăng? Có lợi ích, đó gọi là công đức môn. Niệm Phật có phước báo, không có công đức. Khi niệm Phật không xen tạp vọng niệm là công đức, xen lẫn vọng niệm là phước đức. Hay nói cách khác, niệm Phật đều có lợi ích.

Công đức có thể giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, phước đức không thể vãng sanh, có thể giúp ta đạt được phước báo nhân thiên. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này. Niệm Phật nhất định có lợi ích, đây là sự thật không phải giả.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 570